**MỤC LỤC**

[PHẦN MỞ ĐẦU 1](#_Toc493064556)

[1. Nhân vật được xây dựng bởi sự kết hợp giữa bút pháp lãng mạn và bút pháp hiện thực 2](#_Toc493064557)

[2. Không - thời gian nghệ thuật 7](#_Toc493064558)

[3. Đối lập là thủ pháp nghệ thuật đặc trưng của văn học lãng mạn đã được Thạch Lam khai thác một cách triệt để. 11](#_Toc493064559)

[4. Kết cấu truyện – theo dòng tâm lí nhân vật 13](#_Toc493064560)

[5. Thể loại truyện ngắn nhưng đậm chất trữ tình, man mác như một bài thơ 14](#_Toc493064561)

[KẾT LUẬN 18](#_Toc493064562)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 19](#_Toc493064563)

PHẦN MỞ ĐẦU

Văn học Việt Nam những năm 1930-1945 đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình khi hoàn tất quá trình hiện đại hóa văn học. Diện mạo văn học Việt Nam đã hoàn toàn thay đổi, diện mạo ấy hồng hào hơn, trọn vẹn hơn, phong phú hơn, phức tạp hơn… Quan trọng hơn hết, trong diện mạo ấy là tiếng nói cá nhân của con người mới, con người trong quá trình nhận thức và suy ngẫm về cuộc đời của chính mình đã cất cao tiếng nói về mọi biến động của xã hội.

Thạch Lam, vốn sinh ra và lớn lên trong một hoàn cảnh đặc biệt của xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX khi ánh sáng của văn minh phương Tây đã soi rọi khắp cõi Đông Dương. Trong bối cảnh ấy, Thạch Lam hẳn nhiên đã tiếp thu mọi tinh hoa của nền văn minh đó. Bởi vậy, những câu chuyện, những mảnh đời mà Thạch Lam ghi lại, kể lại hẳn nhiên chứa đựng những buồn vui, suy ngẫm, những thông điệp của ông gởi đến cuộc đời. Hai đứa trẻ là một trong những tác phẩm tiểu biểu của Thạch Lam được viết trong giai đoạn đó. Vì vậy hẳn nhiên tác phẩm mang trong mình những cái mới, cái hiện đại của văn chương thời đại. Tính hiện đại trong truyện ngắn Hai đứa trẻ được thể hiện ở một số phương diện như: từ cách xây dựng nhân vật đến kết cấu tác phẩm, sự lựa chọn thể loại, xây dựng không - thời gian nghệ thuật và thủ pháp đối lập được phát huy khá hiệu quả trong việc làm nổi bật nội dung tư tưởng tác phẩm.

.

1. Nhân vật được xây dựng bởi sự kết hợp giữa bút pháp lãng mạn và bút pháp hiện thực

“*Nhân vật là nơi duy nhất tập trung hết thảy, giải quyết hết thảy trong một sáng tác*” (Tô Hoài). Nhân vật không chỉ là nơi bộc lộ tư tưởng, chủ đề tác phẩm mà còn là nơi tập trung các giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Thành bại của một đời văn, một tác phẩm phụ thuộc rất nhiều vào việc xây dựng nhân vật. Nhà văn sáng tạo nhân vật để thể hiện nhận thức của mình về một cá nhân nào đó, về loại người nào đó trong xã hội và về một vấn đề nào đó của hiện thực.

Trong thế giới nhân vật hai đứa trẻ, nổi bật lên trong đó là hai chị em Liên – An bởi hai chị em được nhà văn Thạch Lam xây dựng không chỉ là sản phẩm của một phố huyện nghèo đói, tồi tàn mà ở đó còn có những khát vọng đứng cao hơn hiện thực để tìm đến tương lai tốt đẹp dẫu xa xăm.

Liên - An sinh ra tại Hà Nội nhưng vì hoàn cảnh gia đình nên hai em đã phải chuyển đến phố huyện sinh sống và ngày ngày phải trông coi cửa hàng tạp hoá cho mẹ. Nói là cửa hàng thế mà cũng chẳng có gì với toàn bộ gia tài chỉ là sạp hàng bé tí, mũi kêu vo ve, hàng hoá cũng chỉ vài bánh xà phòng, mấy quả thuốc sơn đen với chiếc chõng nan ọp ẹp lún xuống, kêu cót két. Thậm chí vào hôm chợ phiên, hai chị em chẳng bán được gì (chỉ với hai bánh rưỡi xà phòng). Có lẽ vì thế mà một người vốn cẩn trọng, đảm đang như Liên lại chẳng buồn tính tiền mà cứ thế xếp tất cả vào tráp để “*mai tính một thể*”. Cuộc sống mỗi ngày trôi qua và hai chị em bị đặt giữa phố huyện nghèo phải mưu sinh kiếm sống và sự mưu sinh thật tồi tàn quá đỗi. Những đứa trẻ như Liên An đáng ra phải được vui chơi, vô tư vô lo thế mà vì cuộc sống các em phải gánh vào trách nhiệm mưu sinh ấy. Sự nghèo nàn, túng thiếu đã khiến hai đứa trẻ đã vội biết lớn nhanh, trưởng thành hơn so với lứa tuổi.

Và cũng vì nghèo nên dù mỗi chiều vẫn thường nhìn thấy cảnh những trẻ con nhà nghèo lượm nhặt thứ còn xót lại sau phiên chợ như vỏ mía, vỏ nhãn, thanh tre, thanh nứa...Liên chỉ biết xót thương chứ nào thể làm gì được bởi Liên cũng không có tiền để cho chúng. Đêm đêm ngồi đợi tàu, hai chị em ngắm nhìn toàn bộ phố huyện ngửi mùi phở thơm từ gánh phở của bác Siêu và nhận ra một điều đó là một món quà xa xỉ mà chị em Liên không bao giờ mua được. Những lúc như thế, hai đứa trẻ không gào lên vì đói, vì thèm chỉ đành hồi tưởng lại Hà Nội khi xưa với những thức ngon quà lạ như giúp chúng dịu đi nỗi buồn trong hiện tại.

Nhưng nếu chỉ vì miếng cơm manh áo, Liên An đã không thể tồn tại đến ngần ấy thời gian tại “*ao tù*” ngột ngạt nơi phố huyện này. Điều đáng nói ở đây chính là dẫu trong sự tối tăm của hoàn cảnh, hai đứa trẻ vẫn khát khao hi vọng. Nhân vật của Thạch Lam vì thế dẫu là sản phẩm của đời sống xã hội nhưng không ủ dột, tàn tạ, quay quắt vì đói. Hai chị em Liên An được nhà văn xây dựng chủ yếu là ở đời sống tâm hồn với cảm nhận tinh tế, nhạy cảm. Liên là một cô bé mới lớn, lãng mạn và có nội tâm sâu sắc. Mọi diễn biến, mọi câu chuyện, mọi hoạt động của phố huyện đều được nhà văn tái hiện qua diễn biến tâm lí của nhân vật Liên. Câu chuyện được bắt đầu từ một buổi chiều. Đó là một buổi chiều như bao buổi chiều khác ở một phố huyện nghèo những năm 1930-1945. Buổi chiều ấy được gợi lên từ điểm nhìn của nhân vật Liên. “*Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu vang ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn*”. Đó là một buổi chiều đẹp, thơ mộng nhưng đượm buồn. Cái buồn của cảnh vật buổi chiều quê khiến Liên thấy lòng mình buồn man mác. Một nỗi buồn trong sáng, vu vơ của đứa trẻ mới lớn đã khiến thiên truyện ngay từ đầu đã mang chất trữ tình thật ý vị.

“*Chợ họp giữa phố đã vãn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi,vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này*”. Ở đây, thật khó để phân định rạch ròi nỗi buồn ngoại cảnh thấm vào tâm cảnh hay nỗi buồn tâm cảnh lan tỏa ra, nhuốm vào ngoại cảnh. Ta chỉ thấy ở đây là một nỗi buồn man mác trong tâm trạng. Chỉ có sự cảm nhận tinh tế, nhạy cảm như Liên mới thấu hiểu nó. Không gian phố huyện còn được hiện lên qua hình ảnh : “*Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này*”, “*đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mông và yên lặng*”. Đó chính là mùi riêng của quê hương. Vậy là đủ thấy tình yêu quê hương trong Liên như một mạch nguồn len lỏi trong tâm hồn. Phải chăng bắt nguồn từ đó mà trong Liên luôn có sự xót thương những kiếp người nghèo khổ nơi phố huyện.

Chiều tàn, Liên ngồi quan sát những đứa trẻ con nhà nghèo khi chúng nhặt nhạnh những thứ còn sót lại sau buổi chợ chiều đã vãn. Đó có thể là thanh nứa, thanh tre hay bất cứ thứ gì còn sót lại mà chúng có thể sử dụng được. Nhìn cảnh ấy, Liên động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.

Câu chuyện cứ thế tiếp diễn theo diễn tiến tâm lí của Liên, nếu chiều về là nỗi buồn man mác thì đêm đến, khi bóng tối ngập đầy dần, Liên buồn khắc khoải và thấm thía hơn . Liên quan sát sự vận động từng chút một của bóng đêm, từ những khoảnh khắc bắt đầu khi “*dãy tre làng đen lại cắt hình rõ rệt trên nền trời” ;´những hòn đá nhỏ một bên sáng một bên tối*”; cho đến khi “*đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối*”; “*tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại càng xẫm đen hơn nữa*”…Trong những thời khắc ấy, Liên đã để tâm hồn nhạy cảm của mình tìm kiếm ánh sáng, bất kì thứ ánh sáng nào, cả thứ ánh sáng nhỏ bé lay lắt như ngọn đèn con của chị Tí đến những thứ ánh sáng lung linh trên trời cao “*vòm trời hàng ngàn ngôi sao tranh nhau lấp lánh*”. Cô bé nhìn lên trời, tìm kiếm các vì sao, nhưng chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, cô bé lại quay về với thực tại mình đang sống, cô nhìn quầng sáng thân mật chung quanh ngọn đèn con của chị Tí, về chấm lửa nhỏ và vàng lơ lửng của gánh phở Bác Siêu. Và hẳn nhiên trong cảm thức của mình, Liên buồn, bởi cuộc mưu sinh trong khốn cùng, chật vật của họ. Những câu chuyện rời rạc, không đầu không cuối, những lời thăm hỏi dường như mỗi ngày để thấy sự gần gũi, sự quan tâm của Liên đối với những con người lam lũ ấy. Là lời hỏi thăm chân tình “*Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế?*” với chị Tí hay cái nhìn trìu mến với Bác phở Siêu, sự xót thương cho cảnh ngộ đáng thương của gia đình bác xẩm trên manh chiếu rách và cả cút li rượu đong đầy tình cảm dành cho bà cụ Thi điên. Tất cả đã cho thấy tấm lòng giàu trắc ẩn của Liên trước những mảnh đời bất hạnh.

Đặc biệt, cái lãng mạn trong tâm hồn Liên được thể hiện rõ nhất là khi cô bé thức đợi tàu. Như mọi hôm, Liên dọn hàng thật sớm mặc cho lời mẹ dặn, Liên thức không phải để bán thêm được món hàng nào, chỉ là đợi được nhìn thấy con tàu. Như thế, đợi tàu chính là nhu cầu tinh thần của nhân vật Liên. Với Liên, con tàu là hình tượng thật đẹp bởi nó gợi nhớ về quá khứ - nơi Hà Nội náo nhiệt, huyên náo. Được sống lại với tuổi thơ êm đềm dẫu chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi khi tàu qua cũng đủ để Liên thấy cuộc sống vẫn còn ý nghĩa. Và vì thế, con tàu không chỉ là thế giới của hoài niệm sống mà với Liên, trong cảnh sống đơn điệu, buồn chán, tẻ nhạt, quẩn quanh nơi phố huyện, đoàn tàu còn là liều thuốc tình thần làm dịu đi nỗi niềm trong thực tại. Không bằng lòng với nhớ tiếc dĩ vãng, cái tôi lãng mạn lại tìm kiếm thực tại trong huyễn tưởng và viễn tưởng. Liên không phải một nghệ sĩ thoát li. Liên là một con người thực tại nên mơ tưởng của Liên về một cuộc sống khác cũng rất thực tại. Hằng ngày Liên chờ đợi đoàn tàu và gửi vào đoàn tàu ấy cái mơ tưởng của mình. Đoàn tàu này chạy đến từ Hà nội rồi khuất mãi. Liên đứng đó ngắm trọn vẻ đẹp của nó cho đến khi hút tầm mắt Liên vẫn còn dõi theo và gửi cả tâm hồn mình theo chuyến tàu đi xa. Tuy xa xăm không biết đích là nơi nào nhưng Liên vẫn cứ khao khát, mơ tưởng, hi vọng. "*Liên lặng theo mơ tưởng. Hà nội xa xăm Hà nội sáng rực vui vẻ và huyên náo.*". Bởi chờ đợi và được nhìn ngắm đoàn tàu là một nhu cầu tâm lí rất tự nhiên và thiết yếu của Liên. Nó là sự mong ngóng, đợi chờ, hồi hộp mỗi ngày khi đoàn tàu chưa đến, là sự hân hoan, vui mừng khi đoàn tàu đến và sự nuối tiếc ngẩn ngơ khi đoàn tàu đi qua, bỏ lại vệt ánh sáng lụi tàn cho phố huyện nhưng lại gieo vào lòng Liên cảm xúc mông lung khó tả.

Bởi vậy cảm xúc của Liên đã được nhà văn đi sâu khám phá, miêu tả. Có thể, cảm xúc của Liên, nỗi niềm của Liên cũng chính là dòng cảm xúc của nhà văn khi hồi tưởng về một thưở thiếu thời tại phố huyện Cẩm Giàng.

Bên cạnh nhân vật Liên, ta còn thấy An. Ở An, ta bắt gặp những nỗi niềm gì? Nó hãy còn bé dại thế liệu đã cảm được gì? liệu có phù hợp với lối viết triền miên trong tâm trạng không? Trong toàn bộ tác phẩm, thiết nghĩ, An cũng là một lựa chọn rất sâu sắc của Thạch Lam. Đừng nghĩ rằng nó chỉ đơn thuần là một vai phụ, một cái bóng của chị gái mình. An là một thành công không kém gì Liên. Có thể An vẫn còn ngây thơ nhưng rõ ràng An vẫn có thể cảm được mọi thứ biến động xung quanh mình. Nếu với Liên, tác giả dùng lối mô tả trực tiếp những cảm giác cảm xúc và các phức hợp tâm tư với những biến thái mơ hồ hư thoảng nhất thì với An tác giả theo lối gián tiếp. Ta có thể đọc lại An. Ai là người cảm thấy bóng tối trước hết? An. Bằng chứng là sau khi dọn hàng, việc An làm là loay hoay thắp đèn.("*Em thắp đèn lên chị Liên nhé ?*"-"*Hẵng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kẻo ở trong ấy muỗi.*"). Ai là người nhận ra cái chõng sắp gãy ? An. ("*Cái chõng này sắp gãy rồi chị nhỉ ?"* - "*Ừ để rồi chị bảo mẹ mua cái khác thay vào*."). Không thể thức như chị, An mỏi trí phải ngủ trước. Nhưng vẫn dặn chị tàu đến thì đánh thức dậy. Một đứa bé bình thường khi được gọi thế chưa chắc đã dậy hoặc nếu dậy thì còn uể oải ươn ao ngáp vặt chán mới tỉnh. An không thế. Nghe chị gọi An lập tức nhỏm dậy dụi mắt tỉnh hẳn. Rồi cùng chị nhìn đoàn tàu. Sự ấy cho thấy điều gì ? - Nhìn đoàn tàu đã thực sự là một nhu cầu sống của An, chừng nào còn chưa được nhìn đoàn tàu chừng ấy nó chưa thể ngủ yên. Và ai là người nhận thấy tàu hôm nay vắng đi? Lại cũng An.("*Tàu hôm nay không đông nhỉ chị Liên nhỉ ?*"). An rất thèm đông vui ồn ào sôi động. Chỉ cần tàu kém đông là nó đã thất vọng rồi. Rõ ràng từ thẳm sâu trong lòng trẻ còn ngây ngô của mình, An đã cảm được cái điệu sống mòn mỏi cũng như cái không khí quẩn quanh héo hắt buồn tẻ ở phố huyện này. Từ trong sâu thẳm lòng trẻ của nó đã chối bỏ không hoà nhập với điệu sống ở đây, đã muốn hướng tới một cuộc sống khác. Chỉ cần những chi tiết như thế, Thạch Lam đã hé mở cho ta cái thế giới nội cảm không kém những xao động thơ trẻ mà cũng đầy mẫn cảm của An.

Như thế, cả An và Liên đều nhạy cảm, đều là những đứa trẻ có nội tâm sâu sắc. Hẳn, từ hai nhân vật, ta có thể quay về lật giở từng trang sử đời của chính tác giả để thấy rằng, trong Liên và An, có bóng dáng của chính nhà văn. Nỗi niềm của Liên và An cũng chính là dòng cảm xúc của Thạch Lam khi hồi tưởng về một thuở thiếu thời tại phố huyện Cẩm Giàng. Kí ức tuổi thơ được khúc xạ qua lăng kính thẩm mĩ của tác giả đã sáng tạo nên một số phận, một cuộc đời, một tâm trạng. Liên và An – nhân vật được tạo ra nhằm thoả mãn nhu cầu tình cảm và lí tưởng của tác giả, vừa mang bóng dáng hiện thực nhưng cũng thể hiện rõ nét con người theo chủ nghĩa lãng mạn. Chỉ đến khi văn học Việt Nam bước vào địa hạt của quá trình hiện đại mới có kiểu nhân vật như vậy. Có thể nói, cách xây dựng nhân vật trong “*Hai đứa trẻ*” đã thể hiện được tính hiện đại trong sáng tác của Thạch Lam.

2. Không - thời gian nghệ thuật

Không –thời gian nghệ thuật là phạm trù của hình thức nghệ thuật, thể hiện phương thức tồn tại và triển khai của thế giới nghệ thuật.

Không gian nghệ thuật là hình thức tồn tại của hình tượng nghệ thuật. Đó là không gian tồn tại, sinh hoạt của nhân vật, là bối cảnh để nhân vật thể hiện tính cách, suy nghĩ, hành động...Không gian nghệ thuật còn là nền, cảnh cho những sự kiện...

Có thể thấy, hầu hết truyện ngắn của Thạch Lam đều sử dụng không gian hiện thực hằng ngày làm môi trường cho nhân vật hoạt động. Nhưng không gian hiện thực ở đây được bó hẹp lại trong không gian đời tư, không gian cá nhân chứ không phải trong không gian xã hội rộng lớn, nên không gian càng dồn nén, thu nhỏ, đông lại, càng hiu hắt hơn. Chính không gian hẹp đó, nhân vật bộc lộ bản chất, hành vi, suy nghĩ của mình một cách cụ thể, chân thật nhất - và khi họ thấy bất lực trước hoàn cảnh thì lập tức ngôn ngữ độc thoại, ngôn ngữ giấc mơ hiện ra, khi ấy không gian hồi tưởng xuất hiện. Trong “*Hai đứa trẻ*”, không gian được miêu tả là một phố huyện nghèo nàn xơ xác, tối tăm “*Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều*”, “*Trời đã bắt đầu đêm, môt đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát. Đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối*”. Một phố huyện chìm khuất như bị bỏ quên trong đó có bao con người sinh sống đang tàn lụi dần. Chính trong không gian tù đọng như thế, tác giả đã thể hiện được khát vọng muốn vượt thoát của con người. Phố huyện nghèo nàn, tối tăm càng thôi thúc thêm cho Liên và An niềm mơ tưởng về một quá khứ êm đềm, về một miền đất hứa nào đó dẫu mơ hồ trong hiện tại.

Không gian nghệ thuật xuất hiện trong truyện còn là không gian tâm tưởng, với chiều sâu dồn nén tâm lí. Khi tàu đến, giấc mơ về Hà Nội hiện hình trong trí nhớ của Liên. Không gian về một Hà Nội tráng lệ trong “*Hai đứa trẻ*” vẫn gợi lại những ẩn ức đứt quãng, chỉ còn là những hình ảnh mơ hồ chồng lớp hiện về trong tưởng tượng. Một “*Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo*” được gửi về phố huyện trên con tàu đêm, để rồi khi con tàu đi qua không gian hiện thực trở lại với những cảm nhận mơ hồ nửa tỉnh nửa mê trong hiện tại. Và chính không gian về Hà Nội lộng lẫy đó càng làm khắc sâu thêm nỗi niềm trong hiện tại khi chỉ còn vài chấm than nhỏ trên đường sắt. Mọi thứ đã tan biến chỉ còn tàn dư của những giấc mơ đầy tội nghiệp.

Với việc xây dựng một không gian như vậy, nhà văn đã đưa lại cho chúng ta những ký ức về một không gian tươi sáng nơi Hà Thành đã ám ảnh, lùi sâu vào vô thức bọn trẻ, khiến đôi mắt buồn trũng muốn yên giấc nhưng vẫn không sao dập tắt cái khao khát được chứng kiến con tàu đêm của An. Bởi lẽ chỉ có chứng kiến con tàu đêm, với ánh sáng điện mới khỏa lấp những mong muốn đang trỗi dậy trong sâu thẳm tâm trí An và nó đòi hỏi phải được giải tỏa. Vì vậy, mặc dù rơi vào trạng thái nửa tỉnh nửa mơ nhưng An vẫn cố mở to đôi mắt trước khi chìm sâu vào vô thức của giấc mộng mà với dặn Liên: “ *Tàu đến chị đánh thức em dạy nhé*”. Không gian tâm tưởng trong truyện được Thạch Lam đặt cạnh không gian thực tại, gợi cảm giác hoài cổ về một nơi trong dĩ vãng cũng là cách để nhà văn thể hiện thế giới tâm hồn sâu kín của nhân vật.

Trong tác phẩm của Thạch Lam, ta nhận thấy cách miêu tả thời gian có những nét khá độc đáo. Đó không phải là kiểu thời gian đóng khung tại một thời điểm nhất định với sự yên trí mọi thứ tĩnh tại, cố định, bất biến như trong các tác phẩm văn học trước đó. Đó cũng không phải là kiểu thời gian được đo lường theo một canh, hai canh...năm canh mà được cảm bằng tâm trạng, tâm lí nhân vật. Do vậy tuỳ vào cảm xúc của nhân vật mà thời gian được tả với những cách cảm nhận khác nhau. Với điểm nhìn là nhân vật Liên mang tâm trạng buồn man mác, ngao ngán khi chiều về ta nhận ra thời gian dịch chuyển thật chậm rãi đến mức ngưng đọng “*Chiều chiều rồi*”, “*tối hết cả con đường thăm thẳm qua sông, con đường qua chợ về làng.*.”.Thời gian trong truyện ngắn Hai đứa trẻ là một cảnh chiều tàn nơi phố huyện nghèo trôi đi rất chậm chạp, báo hiệu cuộc sống tẻ nhạt, đơn điệu của những con người nơi đây.

Ngoài ra, cấu trúc không gian lồng vào thời gian, dùng không gian để đo thời gian là một trong những thành công nghệ thuật đặc sắc của Thạch Lam, thể hiện tài năng của tác giả trong việc cảm nhận tinh tế từng bước chuyển của thời gian trong tác phẩm. Có thể dễ dàng nhận thấy nhịp điệu thời gian trong tác phẩm diễn ra khá chậm: tác giả đã sử dụng thời gian văn bản trải dài trong 10 trang giấy để nói về thời gian cốt truyện trong mấy tiếng đồng hồ ( khoảng 6, 7 giờ). Thời gian trong Hai đứa trẻ được đo và cảm nhận bằng rất nhiều phương tiện khác nhau cả âm thanh, hình ảnh, không gian. Ngay câu mở đầu tác phẩm thời gian buổi chiều tàn đã được cảm nhận bằng âm thanh của tiếng trống thu không “*Tiếng trống thu không trên cái chợ của huyện nhỏ; từng tiếng một vang xa để gọi buổi chiều*”. Vậy là thời gian được đánh dấu bởi âm thanh của tiếng trống thu không “*gọi*” buổi chiều về. Và bước chuyển từ buổi chiều tà đến lúc chập choạng tối được báo hiệu bằng âm thanh quen thuộc của tiếng côn trùng kêu nơi phố huyện nghèo “*văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng*”, tiếng vo ve của muỗi trước thời khắc của ngày tàn. Thời khắc đó cũng được đo bằng những hình ảnh của “*những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn*”, và được lồng vào không gian “ *phương tây đỏ rực như lửa cháy*”, “*Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rơ rệt trên nền trời*”. Thời gian từ lúc hoàng hôn đến lúc sẩm tối và đêm khuya được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, xuất hiện xuyên suốt toàn bộ tác phẩm và được thể hiện nhiều nhất qua hình ảnh của ánh sáng và bóng tối. Thạch Lam đã khéo léo sử dụng hình ảnh ánh sáng phát ra từ những ánh đèn leo lét nơi phố huyện trong nhà bác phở Mĩ, đèn dây sáng xanh trong các hiệu khách, đèn từ gánh hàng của mẹ con chị Tí… làm phương tiện để thông báo thời gian. Đối lập với ánh sáng là hình ảnh đêm tối giăng khắp toàn bộ tác phẩm. Chính hình ảnh bóng tối cũng được coi là một công cụ hữu dụng được nhà văn sử dụng khéo léo trong việc thể hiện thời gian trong tác phẩm. Như vậy, có thể nhận thấy rằng thời gian cốt truyện của Hai đứa trẻ chỉ diễn ra trong vòng mấy tiếng đồng hồ từ lúc chiều tà đến khoảng 9 giờ tối nhưng Thạch Lam đã rất có ý thức trong việc sử dụng rất nhiều các phương tiện khác nhau để thể hiện khoảng thời gian ngắn đó. Thời gian nơi phố huyện nghèo dường như ngưng đọng vì sự trôi đi hết sức chậm chạp của những âm thanh nơi vùng quê nghèo, âm thanh của tiếng trống thu không gọi buổi chiều về, âm thanh xao xác xa xôi của cảnh chợ tàn… Khi mặt trời sắp tắt, đó là cái giờ khắc của ngày tàn. Khi chợ vãn, tức là lúc sự hoạt động của con người đã hết, cũng là khi đêm đã khuya. Ngay trong thế giới con người, âm thanh cũng ít ỏi chẳng kém gì. Khi chợ vãn thì những tiếng ồn ào cũng mất theo bước chân của con người. Lúc trời nhá nhem tối, tiếng ồn ào nơi chợ búa cũng mất. Người ta trao đổi với nhau vài đôi ba câu ít ỏi. Có chăng là tiếng cười khanh khách của bà cụ Thi, một bà già hơi điên. Nhưng cả tiếng cười khanh khách ấy cũng không làm phố huyện trở nên sinh động, hoạt náo mà còn nhấn mạnh thêm sự tĩnh lặng đáng sợ nơi đây. Tiếng cười đó không thể chọc khủng không gian mà bị hút vào sâu trong bóng tối và hình ảnh bà cụ Thi trở thành sản phẩm mờ nhoà với bóng đêm tại phố huyện.

Miêu tả thời gian tại phố huyện, nhà văn Thạch Lam đã có sự kết hợp khá độc đáo bởi sự cộng hưởng của nhiều yếu tố: âm thanh, hình ảnh, màu sắc, ánh sáng...Sự tương tác của các yếu tố làm nên không – thời gian của Hai đứa trẻ đã khẳng định phương thức sáng tác mới với quan niệm sự tương giao của các yếu tố trong tự nhiên và người đọc khi cảm nhận tác phẩm phải “thức nhọn mọi giác quan”. Đây chính là yếu tố có từ văn học Pháp, coi trọng sự chuyển hoá, tương giao của các sự vật vì mọi sự vật không tồn tại một cách riêng lẻ, cố định theo tư duy của nền văn học cũ (văn học trung đại). Với lẽ đó, với Hai đứa trẻ, Thạch Lam đã có những đóng góp cho sự hiện đại hoá nền văn học Việt Nam những năm 1930-1945.

3. Đối lập là thủ pháp nghệ thuật đặc trưng của văn học lãng mạn đã được Thạch Lam khai thác một cách triệt để.

Thứ nhất, đó là sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng. Ánh sáng và bóng tối đã xuất hiện ngay từ đầu câu chuyện, ánh sáng yếu ớt của mặt trời “ *như hòn than sắp tàn*” và xen vào đó là những hình ảnh đầu tiên của bóng tối *“ dãy tre làng trước mặt đen lại*”.Nhưng ám ảnh và có sự khơi gợi nhiều hơn cả là một không gian tối - sáng lúc phố huyện vào đêm: “ *Liên ngồi lặng im bên mấy quả thuốc sơn đen, đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tam hồn ngây thơ của chị*”. Trong sự đối lập sáng- tối đó, bóng tối là gam màu chủ yếu. Bóng tối dày đặc mênh mang khắp một vùng còn ánh sáng thì mờ nhạt, nhỏ nhoi, leo lét không đủ để xua đi bóng tối.

Thạch Lam thường miêu tả bóng tối nhưng chỉ trong Hai đứa trẻ, bóng tối mới đủ hình hài, cung bậc: *“ đường phố và các ngõ chứa đầy bóng tối*”, “*bóng người làm cong lung lay nóng dài*”, *bóng bác phổ Siêu mênh mang ngã xuống đất một vùng và kéo dài đến tận hàng rào hai bên ngõ* . *Phố xá thì tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vài làng lại càng sậm đen hơn nữa. Đêm ở phố huyện tĩnh mịch và đầy bóng tối*”. Trong cái thế giới ngập tràn bóng đêm, dưới một bầu trời thăm thẳm bao la đầy bí mật của phố huyện, ánh sáng lại quá yếu ớt, nhỏ nhoi, leo lét. Ánh sáng của các cửa hiệu chỉ là những khe sáng, lọt ra ngoài, hắt xuống mặt đường gồ ghề khiến mặt đất dường như nhấp nhô hơn vì những hòn đá nhỏ vẫn còn một bên sáng một bên tối. Ánh đèn của bác phở Siêu chỉ là “*những chấm nhỏ và vàng lơ lửng đi trong đêm tối*”. Ánh sáng ngọn đèn của chị em Liên “*thưa thớt từng hột sáng lọt qua phên nứa*”….Đặc biệt là hình ảnh ngọn đèn chị Tí, một “*quầng sáng nhỏ nhoi, chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ*”, xuất hiện bảy lần trong tác phẩm, tạo nên sức ám ảnh và khơi gợi về cảnh đời, những kiếp sống nhỏ bé, lay lắt trong đêm đen, trong bóng tối cuộc đời. Một điều đặc biệt đáng chú ý là, trong khi sử dụng triệt để thủ pháp đối lập giữa hai hình ảnh bóng tối và ánh sáng, Thạch Lam- với khuynh hướng thẩm mỹ của một nhà văn đang trôi trong dòng chảy của văn học Việt Nam thời kì hiện đại đã đồng thời có ý thức khi nâng hình ảnh “*bóng tối*” trở thành một biểu tượng trong tác phẩm. “*Bóng tối*” vừa mang nghĩa biểu trưng cho cuộc sống tù đọng, quẩn quanh nơi phố huyện vừa được sử dụng như phông nền chính nhằm làm nổi bật ba loại ánh sáng: a) Ánh sáng nơi phố huyện - những quầng sáng giới hạn, nhỏ nhoi, leo lét, những hột sáng... tượng trưng cho số phận mòn mỏi của những con ngưòi nơi đây; b) Ánh sáng đô thị - vừa là quá khứ, vừa là tương lai, là miền mơ ước của hai đứa trẻ; c) Ánh sáng con tàu - ánh sáng thức tỉnh đời sống tỉnh lẻ, như một cầu nối từ hiện tại (ánh sáng phố huyện) về quá khứ (ánh sáng đô thị), rồi hướng tới tương lai (ánh sáng đô thị). Từ đây ánh sáng, bóng tối không còn mang nghĩa thực nữa mà mang nghĩa biểu tượng, biểu tượng của ước mơ, của khát khao hạnh phúc và những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Thứ hai, đó là sự tương phản giữa quá khứ và hiện tại . “*Quá khứ*” đẹp đẽ, sung túc của chị em Liên và An trong những khoảnh khắc ngắn ngủi đã hiện về. Đó là những ngày còn ở Hà Nội, đó là khi cuộc sống gia đình còn sung túc. Chị em Liên đã sống những tháng ngày trong vui vẻ, trong sự rộn rã của âm thanh, trong sự rực rỡ của sắc màu, trong niềm hạnh phúc trẻ thơ khi được uống những thức uống lạnh xanh đỏ… “*Hiện tại*”, là những ngày tháng chị em Liên mỏi mòn, quẩn quanh, chật vật với gian hàng xén, với phố huyện tù đọng và yên lặng. Niềm vui mỗi ngày trong thực tại của họ là chờ đợi chuyến tàu hằng đêm đi qua. Chỉ có trong một giây phút ngắn ngủi ấy, chị em Liên mới có thể trọn vẹn sống với niềm hân hoan và hạnh phúc.

Đặc biệt, nghệ thuật tương phản trong “*Hai đứa trẻ*” được Thạch Lam thể hiện tập trung nhất ở phần cuối câu chuyện: khi đoàn tàu chạy qua phố huyện: bóng tối- ánh sáng, quá khứ-hiện tại, hiện tại-tương lai, âm thầm, lặng lẽ-ồn ào, náo nhiệt,..Tất cả nhằm thể hiện cuộc sống quẩn quanh, bế tắc, tẻ nhạt, tăm tối của những con người nơi phố huyện đang héo mòn vì bóng tối cuộc đời và niềm khao khát một cuộc sống tươi sáng tốt đẹp hơn, từ đó thấy được tấm lòng chan chứa yêu thương của tác giả với những cuộc đời bé nhỏ nơi phố huyện.

4. Kết cấu truyện – theo dòng tâm lí nhân vật

Kết cấu truyện theo dòng tâm lí nhân vật được xem là kiểu kết cấu mới mẻ nhất trong văn học Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ XX. Đó là kiểu kết cấu của những tác phẩm có cốt truyện tâm lí nhằm miêu tả những diễn biến tinh vi, phức tạp của đời sống nội tâm con người. Trong những truyện này, chỉ có một vài sự việc, còn lại là cảm giác, suy nghĩ của nhân vật với những hồi ức, liên tưởng và độc thọai nội tâm. Nếu có sự kiện thì sự kiện chỉ đóng vai trò khơi gợi cho dòng chảy tâm lý.

“*Hai đứa trẻ*” có kết cấu dựa theo diễn biến tâm lý trong tâm hồn của nhân vật Liên hơn là theo tình huống truyện “*mở đầu, phát triển, đỉnh điểm, mở nút, kết*”. Đó là diễn biến tinh tế của một tâm trạng buồn, vừa mơ hồ vừa khắc khoải lúc chiều về và càng xao động hơn khi về đêm. Như đã nói ở trên, toàn bộ phố huyện được gợi lên qua cái nhìn của Liên với những nỗi buồn man mác, mơ hồ không lí giải được để sau đó là niềm thương xót cho những đứa trẻ nghèo trong phiên chợ tàn. Khoảng về đêm, toàn bộ công việc mưu sinh của những con người trong phố huyện được cảm qua đôi mắt ưa quan sát, nhạy cảm trước gánh nặng cuộc đời với những chán ngán, mòn mỏi của họ ở Liên. Khép lại tác phẩm là niềm khao khát đợi tàu của nhân vật, không có những đột biến, không có thêm sự kiện nào chỉ đơn thuần đợi tàu đến và đi. Nhưng khi viết về điều này, Thạch Lam đã đưa người đọc cùng phiêu lưu trong trường liên tưởng vượt thoát thế giới thực tại này để sống trong miền không gian khác - không gian tâm tưởng. Do đó, tàu đến là một sự việc khá đặc biệt ở phố huyện nhưng mấy ai quan tâm tàu đến họ đã bán gì, mua gì, được gì mà đọng lại trong mỗi chúng ta là nỗi xót xa, trân trọng cho khát vọng tinh thần của Liên - An. Hai chị em Liên đã có giấc mộng đẹp trong thực tại vì thế dòng cảm xúc của Liên trở thành niềm day dứt trong miền nhớ của mỗi người đọc bao thế hệ nay.

Với cách xây dựng truyện theo dòng tâm lí nhân vật như vậy đã làm cho truyện có sức lan trải rộng ra, rung động hơn qua những tâm hồn người đọc. Đồng thời, càng thể hiện cuộc sống tù đọng mòn mỏi nơi phố huyện nghèo xơ xác. Qua đó, cho ta thấy bút pháp nghệ thuật độc đáo của Thạch Lam cũng như dấu ấn hiện đại khá rõ nét trong tác phẩm của nhà văn này.

5. Thể loại truyện ngắn nhưng đậm chất trữ tình, man mác như một bài thơ

Văn học hiện đại hình thành, giao lưu trong bối cảnh văn hoá, văn học mở rộng đặc biệt là văn hoá, văn học Pháp. Văn hoá Pháp tràn vào Việt Nam đã mang đến luống gió mới, cởi thoát những ngột ngạt, tù túng mà văn học quy phạm một thời ràng buộc ý thức sáng tạo của nhà văn. Nhưng khi tiếp xúc với một nền văn học mới, trong bước chuyển giao các nhà văn không chỉ học hỏi, bị ảnh hưởng bởi một khuynh hướng, trào lưu mà còn bị chi phối bởi cùng một lúc các khuynh hướng, thể loại. Trong khi các nhà nho xưa yên trí với quan niệm đóng khung trong một thể loại nhất định và làm sao cho cân đối, hài hoà trong số câu, số chữ, thì trong nền văn học mới, sự chi phối của nhiều thể loại, nhiều khuynh hướng trong cùng một sáng tác sẽ giúp nhà văn thể hiện hơn nhiều điều. Yếu tố hiện đại này được thể hiện khá rõ nét trong tác phẩm của Thạch Lam và làm nên đặc trưng trong sáng tác, phong cách của nhà văn này. Thạch Lam đến với văn chương như mang một sứ mệnh hoà giải: hoà giải giữa thơ và văn xuôi, giữa hiện thực và lãng mạn. Điều này được lí giải bởi ông có một hồn thơ trong một nhà văn xuôi. Tâm hồn giàu lòng trắc ẩn ấy luôn hướng đến mảnh đời bất hạnh trong cuộc sống để yêu thương, trân trọng. Đặc biệt, điều Thạch Lam quan tâm không phải là cái hiện thực gây ra nỗi niềm cho nhân vật mình mà là diễn biến trong cái tâm trạng ấy; nghĩa là cái hiện thực được bày ra như là căn cớ để nhà văn thể hiện xúc cảm, tâm hồn của nhân vật. Hướng sâu vào đời sống tâm hồn với những chuyển biến tâm lí tinh vi của nhân vật, nhà văn đã quan tâm rõ đến ý thức cá nhân của con người - đây chính là biểu hiện rõ nét của chủ nghĩa lãng mạn. Nhưng khi cảm về nỗi niềm nhân vật, hiện thực cuộc sống được bày ra dù không cố tình phản ánh nhưng tác phẩm của Thạch Lam phần nào đã thể hiện giá trị hiện thực của nó.

Trong “*Hai đứa trẻ*”, hiện thực đó là một phiên chợ nghèo nhưng chẳng có vẻ buôn may bán đắt, những người bán hàng về muộn đứng lại nói với nhau đôi câu ba câu, trẻ em nhặt nhạnh những gì còn sót lại từ phiên chợ tàn nhưng chẳng có gì hơn ngoài những vỏ thị, vỏ nhãn, những rác rưởi... không thể sử dụng lại. Và khi những người kiếm ăn ban ngày bước vào trong phố huyện thì những người kiếm ăn đêm lại bước ra: chị Tí với rất cả gia sản được mang bởi hai tay, theo trước là thằng bé con vẫn phải dự vào công việc mưu sinh của gia đình hay bác Siêu với gánh phở được xem là món hàng xa xỉ trong phố huyện nghèo này mà chị em Liên chưa bao giờ được ăn; gia đình bác xẩm ngồi trên manh chiếu rách mang tiếng hát mưu sinh qua ngày đang ủ rủ bởi chẳng ai đến nghe. Hay đến như chị em Liên trong cả phiên chợ lâu lâu mới họp một lần mà chỉ bán được 2,5 bánh xà phòng. Rõ ràng, mọi người đang cầm cự trước cuộc sống chứ nào phải thực sống theo đúng nghĩa của nó. Thế mà, trong nghèo nàn họ vẫn cứ hi vọng, Liên đợi tàu trong khát vọng mãnh liệt như một phép ru ngủ tâm hồn được thoát khỏi miền đất đang tàn lụi này. Và như vậy, sự đan xen giữa các yếu tố hiện thực – lãng mạn đã làm nên nét đặc biệt hấp dẫn cho truyện ngắn này.

Trong tác phẩm “*Hai đứa trẻ*”, người đọc sẽ khó lòng quên được cái hiện thực tại vùng quê nghèo nhưng lại bàng bạc một chất thơ làm vương vấn lòng người. Đó là cái đẹp của cuộc sống thường nhật được chưng cất từ trong tâm hồn giàu lòng trắc ẩn, nhạy cảm trước thiên nhiên của nhà văn. Và cái đẹp đó mang nỗi buồn man mác của sự tàn lụi mà theo chủ nghĩa lãng mạn: buồn là phạm trù của mỹ học, với sự tàn phai thối rữa của bông hoa nó vẫn đủ sức khơi gợi rung động của người đọc nhiều hơn cả một bông hoa rực rỡ.

Rõ ràng đó là vùng quê nghèo nàn, tối tăm, chìm khuất với cái chòi canh, tiếng ếch nhái, tiếng muỗi vo ve, tiếng người bán hàng, cùng bao rác rưởi, vỏ thị, vỏ nhãn ẩm mốc, nhưng như một sợi dây giăng mắc tâm tư của người đọc, trên nền cảnh vật đó vẫn là những nét vẽ nên thơ. Tiếng thu không buông ra mòn mỏi gợi chiều về. Trong không gian nhỏ hẹp của phố huyện, trời đã nhá nhem, bóng tối sắp ngập đầy, bước đi của thời gian được cảm nhận như đông đặc ngưng đọng nhích từng bước thật chậm rãi. Tiếng thu không không làm cho không gian vui hơn mà ngược lại càng điểm thêm cho sự tàn lụi, điểm nhịp cho từng giọt thời gian rơi tàn trên phố huyện. Vầng mặt trời được miêu tả với ánh nắng gắt, bùng lên rồi vụt tắt báo hiệu ngày sắp hết và bóng đêm đang xâm chiếm dần. Trong sự tàn phai, thiên nhiên vẫn cháy bùng sức sống để chìm mất vào thinh không. Hình ảnh ấy đã gợi được phương thức sáng tác rất đặc thù của chủ nghĩa lãng mạn khi mọi thứ đều được đẩy cao đến mức tận cùng: “*Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt, còn hơn buồn le lói suốt trăm năm*”.

Bức tranh thiên nhiên phố huyện làm lay động người đọc bởi sự kết hợp nhiều yếu tố hình ảnh, âm thanh, màu sắc, đường nét... như một bức hoạ đồng quê. Cái buồn toả ra từ thiên nhiên phố huyện vốn là đặc điểm của vùng quê nghèo hay vốn từ cảm nhận của một cô bé mới lớn như Liên. Bởi toàn bộ khung cảnh chiều về đến đêm đều được gợi lên từ tâm hồn nhạy cảm, tinh tế của nhân vật được xây dựng theo bút pháp lãng mạn: “*tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn*”.

“*Hai đứa trẻ*” là “*một bài thơ trữ tình đầy xót thương*”. Nói là truyện ngắn thế nhưng truyện lại không có cốt truyện. Thông thường nếu là truyện sẽ được xây dựng với nhân vật, tình huống truyện, diễn biến, sự kiện, thắt – mở nút, cao trào và giải quyết tình huống. Thế nhưng, ở Hai đứa trẻ khó mà tóm tắt lại được truyện ngắn này bởi truyện chỉ là dòng tâm trạng của Liên – An tại khung cảnh phố huyện thức đợi tàu, và khi tàu qua cũng là lúc câu chuyện kết thúc. Chỉ đơn giản thế thôi mà làm nên một thiên truyện ngắn vương vấn người đọc bao thế hệ. Có chăng là ở cái hồn của cảnh vật và cái nỗi niềm tâm trạng của nhân vật. Khép lại tác phẩm, người đọc vẫn không thôi bị nó thôi miên như một dư âm ám ảnh buồn cho một kiếp người để rồi thương xót, nâng niu, trân trọng.

Tính nhạc, tính thơ được thể hiện trong cảnh thiên nhiên với việc tạo hiệu ứng thanh điệu cùng những câu văn dài gợi sự lan toả, mênh mang, man mác “*Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào*.” Hay: “*Ṿòm trời hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh, lẫn với vệt sáng của những con đom đóm bay là trên mặt đất hay leo vào cành cây.. Qua khe lá của cành bàng ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám vào dưới mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy rồi hoa bàng rụng xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng từng loạt một. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu.*”

Chất thơ đó không chỉ gợi từ vẻ đẹp của cuộc sống thường nhật mà còn ở lòng người. Từng ấy người trong bóng tối, trong sự tàn lụi vẫn khao khát dẫu còn rất mơ hồ, xa xôi. Liên – An đợi tàu dẫu mi mắt An đã sụp lại không phải để bán hàng bởi hai chị em đóng cửa hàng từ rất sớm. Rõ ràng khát vọng đợi tàu còn mạnh mẽ hơn cả giấc ngủ đang kéo nhân vật chìm vào vô thức hay trong vô thức, niềm trông mong đoàn tàu dù chẳng để làm gì lại là điều cần hướng tới cả hơn nhu cầu vật chất của một đứa trẻ. Lãng mạn là vậy và chất thơ cũng toát ra từ đấy.

Như vậy, chỉ có thể là một nhà văn lĩnh hội đầy đủ mọi tinh thần của văn chương hiện đại, Thạch Lam, với tài năng của mình đã đưa “*Hai đứa trẻ*” trở thành tác phẩm vượt qua thử thách khắc nghiệt của thời gian để cho đến hàng chục, hàng trăm năm sau, độc giả có một cái nhìn đầy đủ và yêu thương đối với những con người nhỏ bé của xã hội Việt Nam trong một giai đoạn xã hội lúc bấy giờ.

KẾT LUẬN

Văn chương có sứ mệnh của văn chương. Văn chương những năm 1930-1945 đã hoàn thành sứ mệnh của một cuộc đại cách tân, mở ra thời kì vàng son của nó trong thế kỉ hai mươi- thế kỉ của các trí thức mới, trí thức Tây học. Nhà văn Thạch Lam đã chạm khắc tên tuổi của mình vào thế kỉ này với “*Hai đứa trẻ*” - một tác phẩm mang đậm dấu ấn của quá trình hiện đại hóa văn học. Không gian, thời gian nghệ thuật, nhân vật, kết cấu câu chuyện… mang bóng dáng của thời đại mới, in rõ phong cách của một nhà văn lãng mạn nhưng luôn đau đáu một tấm lòng với số phận những con người nhỏ bé. Thời gian trôi qua mỗi ngày không ngừng nghỉ, cuộc đời biến thiên dâu bể, thành tựu văn học ngày càng dày lên, quan niệm về cái hay, cái đẹp, cái mới trong văn chương luôn biến đổi…thế nhưng, chỉ với việc phân tích “*Hai đứa trẻ*”, ta có thể khẳng định sự đóng góp to lớn của Thạch Lam trong quá trình hiện đại hóa văn học đầu thế kỉ hai mươi, làm tiền đề cho sự đổi mới của văn học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Cự Đệ, “*Tự lực Văn Đoàn- Con người và văn chương*”, Nxb Văn học- H.1990.

2. Vu Gia, “*Thạch Lam-Thân thế và sự nghiệp*” , Nxb Văn hóa- H.1994.

3. Nguyễn Hoành Khung, “*Lời giới thiệu Văn xuôi lãng mạn Việt Nam 1930-1945”* , Nxb KHXH- H. 1989.

4. Nhiều tác giả, “*Thạch Lam - Văn chương và cái đẹp*”, Nxb Hội Nhà văn, H. 1995